

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

Số: 30/2019/HS-ST

Ngày: 20-3-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hoàng

Ông Lý Văn Hùng

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long an.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trị – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2019/TLST – HS ngày 26 tháng 02 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST – HS ngày 05 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Thành Nh, sinh năm 1994, tại Long An; Nơi cư trú: 80E khu vực 5, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: bán vé số; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành S (chết) và mẹ Lê Thị H (sống); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: có một tiền án ngày 18/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt Nguyễn Thành Nh 01 năm cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Nh chưa chấp hành xong bản án về phần đóng án phí; Tiền sự: có 02 tiền sự: Quyết định số 42 ngày 29/9/2015 của Công an thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt Nguyễn Thành Nh 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nh chưa chấp hành xong quyết định; Quyết định số 46 ngày 14/10/2015 Công an thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt Nguyễn Thành Nh 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nh chưa chấp hành xong quyết định. Biện pháp ngăn chặn: bị cáo Nguyễn Thành Nh bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2015 đến ngày 21/12/2015 áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. Đến ngày 21/3/2016 bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đến ngày

10/01/2019 đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ cho bị cáo Nguyễn Thành Nh là bà Lê Thị H, sinh năm 1956. Địa chỉ: 80E khu vực 5, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (có mặt).

Người bị hại: Bà Lê Thị Huỳnh Ch, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Đức Hạnh 1, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Huỳnh Trung K, sinh năm 1985 (vắng mặt).
Địa chỉ: Khu vực 5, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
2/ Ông Huỳnh Bửu L, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Người làm chứng:

1/ Ông Lê Ngọc Kh, sinh năm 1984 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp 5, xã Quê Mỹ Thạnh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.
2/ Ông Lê Ngọc Th, sinh năm 1984 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp 5, xã Quê Mỹ Thạnh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.
3/ Ông Lê Tấn T, sinh năm 1982 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Hậu Hòa, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9 giờ ngày 20 tháng 10 năm 2015, do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Thành Nh điều khiển xe mô tô biển số 62P1-110.43 từ thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa về xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để tìm tài sản của người dân cướp giật bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp Nhơn Hòa 1, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì Nh nhìn thấy ông Lê Ngọc Kh, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú: ấp 5, xã Quê Mỹ Thạnh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, đang điều khiển xe mô tô biển số 62H1-009.97 chở em ruột phía sau là bà Lê Thị Huỳnh Ch, sinh năm 1990 và con ruột của bà Ch tên Phan Minh Tr cùng hộ khẩu thường trú: ấp Đức Hạnh 1, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An lưu thông phía trước cùng chiều xe của Nh. Quan sát thấy bà Ch có mang một bóp da màu xanh, kích thước 10cm x 20 cm từ vai phải chéo qua hông trái, Nh nghĩ bên trong bóp có tài sản nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà Ch. Nh điều khiển xe vượt lên áp sát phía bên trái xe ông Kh rồi dùng tay phải giật lấy bóp da của bà Ch và tăng ga xe bỏ chạy. Bà Ch phát hiện bị giật tài sản nên truy hô và cùng quần

chúng nhân dân đuổi bắt giữ quả tang Nh cùng vật chứng giao lại lực lượng Công an xử lý. Tang vật tạm giữ quả tang gồm có: 01 xe mô tô biển số 62P1-110.43, 01 bóp da màu xanh dài 10cm x 10cm, bên trong bóp da có: 01 nhẫn vàng vàng 18kara trọng lượng 0,5 chỉ; 01 vòng vàng 18kara, trọng lượng 1,8 chỉ, tiền Việt Nam 300.000 đồng. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra Nh thành khẩn khai báo hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra xác định: xe mô tô biển số 62P1-110.43 do ông Huỳnh Bửu L, sinh năm 1977, hộ khẩu thường trú: khu vực 5, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, đứng tên đăng ký chủ quyền. Vào khoảng tháng 10 năm 2015 ông Bửu L cho em ruột là ông Huỳnh Trung K, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú: khu vực 5, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An mượn xe để sử dụng. Ngày 20/10/2015, ông K cho Nguyễn Thành Nh mượn xe này để sử dụng và không biết việc Nh sử dụng xe làm phương tiện thực hiện tội phạm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/KL.ĐGTS ngày 20/10/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, kết luận như sau: 01 bóp da màu xanh trị giá 90.000 đồng; 01 nhẫn vàng vàng 18kara trọng lượng 0,5 chỉ, trị giá 1.025.000 đồng; 01 vòng vàng 18kara, trọng lượng 1,8 chỉ, trị giá 3.690.000 đồng. Tổng tài sản Nh cướp giật chiếm đoạt của bà Ch là 5.105.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả xong cho chủ sở hữu hợp pháp các tài sản sau: trao trả cho bà Lê Thị Huỳnh Ch các tài sản: 01 bóp da màu xanh; 01 nhẫn vàng vàng 18kara trọng lượng 0,5 chỉ; 01 vòng vàng 18kara, trọng lượng 1,8 chỉ và số tiền 300.000 đồng theo biên bản trả tài sản ngày 21/10/2015 và trao trả cho ông Huỳnh Bửu L một xe mô tô biển số 62P1-110.43 theo biên bản trả tài sản ngày 12/12/ 2015.

Về trách nhiệm dân sự: bà Lê Thị Huỳnh Ch và ông Huỳnh Bửu L sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận rằng trong ngày 20 tháng 10 năm 2015 do không có tiền tiêu xài nên bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 62P1-110.43 giật bóp của chị Lê Thị Huỳnh Ch. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như cáo trạng nêu.

Tại bản cáo trạng số 30/QĐ-KSĐT ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Thành Nh về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự 1999; điểm s, điểm q khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Nh mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

-Về tang vật chứng: Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu Lê Thị Huỳnh Ch 01 bóp da màu xanh; 01 nhẫn vàng vàng 18kara trọng lượng 0,5 chỉ; 01 vòng vàng 18kara, trọng lượng 1,8 chỉ và số tiền 300.000 đồng và trao trả cho ông Huỳnh Bửu L một xe mô tô biển số 62P1-110.43 xong nên không đề cập xem xét.

-Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Huỳnh Ch và ông Huỳnh Bửu L không có yêu cầu gì nên không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Bị cáo Nguyễn Thanh Nh không có tiền tiêu xài nên ngày 20/10/2015 điều khiển xe mô tô biển số 62P1-110.43 từ thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đến đoạn đường thuộc ấp Nhơn Hòa 1, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì Nh nhìn thấy ông Lê Ngọc Kh chở em ruột phía sau là bà Lê Thị Huỳnh Ch lưu thông phía trước cùng chiều xe của Nh, Nh thấy bà Ch có mang một bóp da màu xanh, kích thước 10cm x 20cm từ vai phải chéo qua hông trái, Nh nghĩ bên trong bóp có tài sản nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà Ch. Nh điều khiển xe vượt lên áp sát phía bên trái xe ông Kh rồi dùng tay phải giật lấy bóp da của bà Ch và tăng ga xe bỏ chạy. Hành vi của Nh là nguy hiểm có thể ảnh hưởng đến tính mạng sức khỏe của nạn nhân là bà Lê Thị Huỳnh Ch. Khi phạm tội Nguyễn Thành Nh đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của Nh giật bóp của bà Ch khi xe đang lưu thông đã xâm phạm đến tài sản và nhân thân của bà Ch được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây ra đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi này của bị cáo cũng được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015 và được sửa đổi bổ

sung 2017. Tuy nhiên theo quy định Bộ luật hình sự 2015 và được sửa đổi bổ sung 2017 có quy định tình tiết định khung tăng nặng hình phạt bất lợi cho bị cáo hơn Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó theo quy định điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH2014 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa XIV quy định hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành Nh được áp dụng truy tố xét xử theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thành Nh trước Tòa phù hợp với lời khai của bị hại là bà Lê Thị Huỳnh Ch, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan như Huỳnh Bửu L và Huỳnh Trung K; phù hợp với lời khai người làm chứng như: Lê Ngọc Kh, Lê Ngọc Th và Lê Thanh M phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang đã được thẩm tra xác minh công khai tại phiên Tòa, phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Thành Nh phạm tội “*Cướp giật tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Thành Nh với tội danh và Điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội nhằm đảm bảo trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo có một tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa xóa án tích và 02 tiền sự chưa chấp hành xong. Đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017. Tại phiên tòa và cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo và có ý thức ăn năn. Đồng thời bị cáo có bệnh hạn chế về nhận thức nhưng đến thời điểm xét xử đã khỏi bệnh. Đây là tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhưng cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mới có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung nên xét đề nghị Viện kiểm sát đề nghị xử phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Huỳnh Ch và ông Huỳnh Bửu L không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Về tang vật chứng: Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu Lê Thị Huỳnh Ch 01 bóp da màu xanh; 01 nhẫn vàng vàng 18kara trọng lượng 0,5 chỉ; 01 vòng vàng 18kara, trọng lượng 1,8 chỉ và số tiền 300.000 đồng và trao trả cho ông Huỳnh Bửu L một xe mô tô biển số 62P1-110.43 xong nên không đề cập xem xét.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Nh phạm tội “ *Cướp giật tài sản*”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s, q khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

1/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Nh 03 (ba) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, có khấu trừ thời gian tạm giam trước đây 26/3/2015 đến ngày 21/12/2015.

2/*Về án phí*: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; buộc bị cáo Nguyễn Thành Nhân nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án những người tham gia tố tụng có mặt được quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm, những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ .

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSNĐ,CA huyện Đức Hòa;
- Thị hánh án huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mộng Thúy